

*

Số: 06 /MTTW-BCĐCĐS-BC

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Chỉ đạo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số báo cáo kết quả công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong 6 tháng đầu năm 2026 (trên cơ sở báo cáo tổng hợp của 04/05 tổ chức chính trị - xã hội¹, 09/29 Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ², cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Chỉ đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã tập trung chỉ đạo các ban, đơn vị trong cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội và các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong hệ thống cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương gắn với Đề án Chuyển đổi số MTTQ Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong đó đạt được một số kết quả nổi bật: Tham mưu bổ sung Chương trình MTTQ Việt Nam tham gia phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng xã hội số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Nâng cấp hạ tầng nội bộ; hoàn thiện bộ máy chuyên trách triển khai các hoạt động chuyển đổi số MTTQ Việt Nam; Triển khai thí điểm Hệ thống Điều hành tác nghiệp MTTQ Việt Nam trong toàn hệ thống MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp Trung ương đến cấp cơ sở (đây là lần đầu tiên có một hệ thống quản lý điều hành văn bản dùng chung thống nhất trong toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu sau sắp xếp tổ chức bộ máy chính trị);

¹ Thiếu báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

² Gồm các đơn vị: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam, Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam,

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Công tác thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được quan tâm thực hiện:

- Ban Thường vụ Đảng uỷ MTTQ, các đoàn thể Trung ương ban hành quyết định số 264-QĐ/ĐUMTTQ,CĐTTW ngày 08/5/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hiện nay, đang tiếp tục rà soát để tiến hành kiện toàn Ban Chỉ đạo sau Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI.

- Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành quyết định số 25/QĐ-MTTW-BTT ngày 15/5/2026 về việc thành lập Tiểu ban Chỉ đạo An ninh mạng Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam gồm 12 đồng chí.

- Các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Quyết định số 2466-QĐ/HNDTW ngày 20/3/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Quyết định số 1243-QĐ/TWĐTN-KHCN ngày 06/4/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của Trung ương Đoàn triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ban hành quyết định số: 6706/QĐ-DCT ngày 26/3/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo.

Về chế độ họp, rà soát công việc: Ngày 20/5/2026, đồng chí Hà Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo đã làm việc với Văn phòng Cơ quan tổng thể về công tác chuyển đổi số. Định kỳ 2 tuần/lần, đồng chí Bùi Quang Huy, Phó trưởng Ban Chỉ đạo rà soát công việc với Văn phòng Cơ quan - Cơ quan thường trực tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Về việc thực thi nhiệm vụ được giao

2.1. Các nhiệm vụ trên cổng *theodoing.dcs.vn*

** Đảng uỷ MTTQ, các đoàn thể Trung ương*

- Tổng số có nhiệm vụ được giao: **42** nhiệm vụ (**Phụ lục 1 kèm theo**)
+ Số nhiệm vụ thường xuyên: **07** tỷ lệ 16.67%
+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: **35** tỷ lệ 83.33%, trong đó: số nhiệm vụ đã hoàn thành - đúng hạn (**25** nhiệm vụ), số nhiệm vụ đã hoàn thành - quá hạn (**10** nhiệm vụ).

+ Số nhiệm vụ đang tiến hành đúng hạn: 0 nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đang tiến hành quá hạn: 0 nhiệm vụ.

* Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

Tổng số có nhiệm vụ được giao: **41** nhiệm vụ (**Phụ lục 2 kèm theo**)

+ Số nhiệm vụ thường xuyên: **17** tỷ lệ 41.46%

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: **21** tỷ lệ 53.84%, trong đó: số nhiệm vụ đã hoàn thành - đúng hạn (**18** nhiệm vụ), số nhiệm vụ đã hoàn thành - quá hạn (**3** nhiệm vụ)³.

+ Số nhiệm vụ đang tiến hành đúng hạn: 03, tỷ lệ 7.69%.

+ Số nhiệm vụ đang tiến hành quá hạn: 0, tỷ lệ 0%.

2.2 Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về KHCN, ĐMST, CDS trên hệ thống pakn.nq57.vn

Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã nhận và trả lời 17 phản ánh, kiến nghị và sáng kiến, giải pháp đúng hạn, không ghi nhận PAKN-SKGP chậm, tồn đọng. Các PAKN tập trung vào nội dung Chuyển đổi số gồm có hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, an toàn thông tin đều đã được giải quyết dứt điểm (**Phụ lục 3 kèm theo**).

2.3. Số nhiệm vụ triển khai theo Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo: Phụ lục 4 kèm theo.

3. Về thể chế, văn bản

- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thường xuyên rà soát, ban hành hệ thống các văn bản để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS; các văn bản chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong đơn vị, các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt. Số lượng văn bản đã ban hành 157 văn bản (**Phụ lục 5 kèm theo**).

- Các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tập trung rà soát để ban hành các văn

³ Các nhiệm vụ đã hoàn thành - Quá hạn: (1) Kiện toàn tiêu ban chỉ đạo an ninh mạng tại các Bộ, ngành, địa phương; (2) Ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026. Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch đề phù hợp với Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo; (3) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, trong đó căn cứ điều kiện và yêu cầu thực tiễn của cơ quan, địa phương mình đề xuất các nội dung về chuyển đổi số và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kế hoạch cần bám sát thực tiễn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, làm cơ sở đề xuất kinh phí triển khai, tránh hình thức.

bản quy định về việc sử dụng dữ liệu đoàn viên và chuẩn hóa dữ liệu trong năm 2026⁴.

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ban hành các kế hoạch trọng tâm triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁵; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo, tổ chức xây dựng dự thảo các quy chế⁶.

4. Về kiến trúc, hạ tầng số, bảo đảm trang thiết bị cho chuyển đổi số

- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam:

+ Phối hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an hoàn thiện đăng ký nhu cầu hạ tầng, tài nguyên, giải pháp phần mềm thương mại và kế hoạch dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Phối hợp Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền, Ban Cơ yếu Chính phủ hoàn thiện lắp đặt 05 thiết bị mã hóa kênh truyền BML-5000 tại trụ sở Cơ quan số 107 Quán Thánh; 34/34 cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, thành phố và 560 cơ quan Ủy ban MTTQ xã, phường, đặc khu (thực hiện theo Kế hoạch số 220/KH-CYĐCQ của Ban Cơ yếu Chính phủ) để gửi, nhận văn bản, xử lý hồ sơ công việc mật, tối mật trên Hệ thống Điều hành tác nghiệp mật.

+ Phối hợp Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền hoàn thành cấp 27 thiết bị Token mã hóa tích hợp ký số cho cơ quan, tổ chức và 36 thiết bị cho cá nhân; 23 thiết bị lưu giữ an toàn (DC-02.M19) và 33 máy tính bảo mật đa giao diện (MTCD-3M) cho các ban, đơn vị.

- Phối hợp Cục Bưu điện Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thành lắp đặt đường TLSCD đến 34/34 cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, thành phố và 3.006/3.321 cơ quan Ủy ban MTTQ xã, phường, đặc khu (trong đó có 1.448 xã

⁴ (1) Chương trình hành động số 20-CTHĐ/TWĐTN-KHCN ngày 26/02/2025 triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. (2) Kế hoạch số 431-KH/TWĐTN-KHCN ngày 10/01/2026 về nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 triển khai Chương trình hành động số 20-CTHĐ/TWĐTN-KHCN ngày 26/02/2025 của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. (3) Công văn số 7519-CV/TWĐTN-KHCN ngày 10/02/2026 v/v triển khai Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. (4) Công văn số 7637-CV/TWĐTN-KHCN ngày 16/3/2026 v/v nhắc nhở triển khai Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. (5) Quyết định số 1243-QĐ/TWĐTN-KHCN ngày 06/4/2026 v/v kiện toàn Ban Chỉ đạo của Trung ương Đoàn triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. (6) Quyết định số 1262-QĐ/TWĐTN-CTĐ ngày 23/4/2026 v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống thông tin Điều hành tác nghiệp Mật trận Tổ quốc Việt Nam tại Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. (7) Quyết định số 1263-QĐ/TWĐTN-CTĐ ngày 23/4/2026 v/v ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Trung ương Đoàn. (8) Quyết định số 1264-QĐ/TWĐTN-CTĐ ngày 23/4/2026 v/v ban hành Quy định về gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và mạng Internet của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. (9) Quyết định số 1265-QĐ/TWĐTN-CTĐ ngày 23/4/2026 v/v ban hành Quy định Phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. (10) Quyết định số 1269-QĐ/TWĐTN-CTĐ ngày 26/4/2026 v/v thành lập Tiêu ban chỉ đạo An ninh mạng Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

⁵ (1) Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Hội LHPN Việt Nam năm 2026; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ KHCN và CDS “Nâng cao năng lực số và an toàn mạng cho phụ nữ Việt Nam, triển khai phong trào Bình dân học vụ số” năm 2026. (2) Quyết định số 6784/QĐ-ĐCT ngày 28/4/2026 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng và danh mục máy móc, thiết bị của Ban Công tác Phụ nữ, Trung ương Hội

⁶ (1) Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Hội; (2) Quy chế an toàn thông tin, an ninh mạng Trung ương Hội; Quy chế hoạt động Công Thông tin điện tử của Hội

lắp đặt đường truyền mới cho trụ sở riêng) phục vụ gửi, nhận văn bản, xử lý hồ sơ công việc mật, tối mật trên Hệ thống Điều hành tác nghiệp mật; đồng thời đề nghị kết nối mạng TSLCD (sử dụng dịch vụ Hội nghị truyền hình 3 cấp) cho các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

+ Hoàn thiện triển khai hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại 2 trụ sở cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (số 46 Tràng Thi và số 107 Quán Thánh) phục vụ gửi nhận văn bản mật, tối mật trên Hệ thống Điều hành tác nghiệp của Đảng.

+ Hoàn thiện rà soát và đánh giá thực trạng hạ tầng, an ninh mạng, an toàn thông tin của Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trong Báo cáo số 170/BC-MTTW-BTT ngày 31/03/2026.

+ Hoàn thiện rà soát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu gửi nhận văn bản mật từ ngày 01/7/2025 đến nay; hiện trạng triển khai lắp đặt thiết bị mã hóa kênh truyền BML trong hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp trong Báo cáo số 185/BC-MTTW-BTT ngày 04/5/2026.

- Các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ và các đơn vị công nghệ để triển khai việc gửi nhận văn bản điện tử trên Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng. Hiện nay, đơn vị đã đăng ký chuyển dịch, tích hợp toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin vào khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ cuối năm 2025. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc được thực hiện xuyên suốt trên hệ thống điều hành tác nghiệp i-MTTQ. Đặc biệt, Trung ương Đoàn đã triển khai tích hợp chữ ký số cơ yếu SIM CA của Ban Cơ yếu Chính phủ lên các thiết bị di động và máy tính bảng.

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Đảm bảo hạ tầng CNTT, đường truyền, mạng, an toàn dữ liệu hệ thống mạng LAN, các phần mềm ứng dụng phục vụ lãnh đạo, cán bộ, các cấp Hội trong 5 tháng đầu năm được duy trì ổn định; công tác hỗ trợ người dùng kịp thời, hiệu quả. Trung ương Hội duy trì tiếp nhận và xử lý 266 lượt yêu cầu hỗ trợ trên phần mềm quản lý thiết bị trong cơ quan, trong đó số lượt phát sinh hỗ trợ sửa chữa và phát sinh kinh phí giảm khoảng 50% so với cùng kỳ năm trước. Hệ thống phòng chống virus được duy trì hiệu quả, cài đặt và sử dụng phần mềm Microsoft Office 365 bản quyền đối với hơn 90% thiết bị máy tính để bàn, laptop đang sử dụng. Thực hiện cập nhật và báo cáo đầy đủ dữ liệu trang thiết bị CNTT theo các yêu cầu báo cáo tài sản định kỳ; thực hiện rà soát, kiểm kê, đánh giá trang thiết bị CNTT để tham mưu thanh lý tài sản theo quy định; chủ động thực hiện thu hồi, điều chuyển thiết bị CNTT, chứng thư số của cán bộ nghỉ, chuyển công tác đầy đủ; rà soát kế hoạch và nhu cầu hạ tầng sử dụng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và chuẩn bị phương án dịch chuyển hạ tầng các hệ thống thông tin của Hội lên C12 theo nhu cầu đã đăng ký.

5. Về nền tảng, ứng dụng số

- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam:

+ Vận hành Hệ thống thông tin và điều hành tác nghiệp của MTTQ thống nhất từ cấp Trung ương đến cấp xã (bao gồm MTTQ các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ). Số lượng tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp là 49.913 tính trên toàn hệ thống (**Phụ lục 6 kèm theo**); Phối hợp Văn phòng Chính phủ cấp mới và cắt chuyển mã định danh của gần 7 nghìn cơ quan, đơn vị trực thuộc về Trục liên thông văn bản của Ủy ban MTTQ Việt Nam; Xây dựng kế hoạch triển khai gửi, nhận văn bản mật & xử lý hồ sơ công việc mật trên nền tảng của Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp.

+ Vận hành nền tảng Mặt trận số, gồm các phân hệ:

(1) Cổng Mặt trận số 24/7 - Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân: Hiện nay, hệ thống đã tiếp nhận 1.551 phản ánh kiến nghị (PAKN). Trong đó: cấp Trung ương 92 PAKN, cấp tỉnh 667 PAKN và cấp xã 792 PAKN. Tỷ lệ PAKN các cấp Trung ương trả lời chiếm 83,7%, cấp tỉnh trả lời chiếm 28,34% và cấp xã trả lời chiếm 40,91% (**Phụ lục 7 kèm theo**).

(2) Hệ thống Cơ sở dữ liệu online: Triển khai từ năm 2025 để kịp thời nắm bắt tình hình cơ sở sau sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai chính quyền địa phương 2 cấp: Hệ thống đã cập nhật dữ liệu báo cáo định kỳ, công tác cán bộ cấp tỉnh: 34/34, Cấp xã: 3.007/3.321, Tổng số thôn, bản, tổ dân phố: 83.863/90.508; cập nhật danh danh sách cán bộ Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã: Cấp tỉnh: 34/34 tỉnh, thành phố; Cấp xã: 2.649/3.321; Tổng số cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là 6.809; tổng số cán bộ cấp xã là 319.052.

(3) Hệ thống theo dõi tiến độ, kết quả đại hội MTTQ các cấp, ghi nhận thông tin về Đại hội 2.883 cơ quan Ủy ban MTTQ cấp xã đã tổ chức Đại hội trong năm 2025.

(4) Chuyên trang Thông tin bầu cử của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Kịp thời cập nhật thông tin bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

(5) Vận hành Thư viện số cộng đồng – Hỗ trợ người dân tra cứu sử dụng dịch vụ công, tra cứu thông tin, hỏi đáp về pháp luật.

+ Vận hành phần mềm nắm bắt tình hình dư luận trên không gian mạng (<https://dlxh.mattranso.vn>): hỗ trợ công tác giám sát và phản biện xã hội; kịp thời nắm bắt tình hình các vấn đề dư luận người dân quan tâm trên không gian mạng, định kỳ báo cáo kết quả thu thập hàng ngày, hàng tuần.

+ Vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ: Tính đến nay đã có 1.161 email công vụ cho cán bộ của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội, Trung ương các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

+ Xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức cơ sở với 2 chức năng chính: (1) Kết nối với thông tin dữ liệu và cây tổ chức cơ sở của 05 Tổ chức chính trị - xã hội, 29 Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. (2) Thực hiện đối soát làm sạch dữ liệu với Bộ Công an – Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06). Cụ thể: Hệ thống đang có dữ liệu của 21.666.842 đoàn viên của 513.062 tổ chức, trong đó 10.671.367 dữ liệu đã được xác thực với Bộ Công an – C06; xây dựng phân hệ quản lý đoàn viên, hội viên độc lập cho 02 đơn vị Hội Cựu Chiến binh Việt Nam và các Hội quần chúng.

+ Xây dựng phần mềm Quản lý công tác giám sát và phản biện xã hội. Phần mềm được xây dựng nhằm trực tiếp hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Các chức năng chính cho phép tiếp nhận, tổng hợp, quản lý và theo dõi ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân; quản lý theo dõi toàn bộ các hoạt động giám sát, phản biện xã hội; lưu trữ, khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng báo cáo giám sát, báo cáo phản biện xã hội và kiến nghị chính sách. Văn phòng Cơ quan tiếp tục chuyển đổi dữ liệu người dùng và các phản ánh, kiến nghị từ hệ thống pakn.matranso.vn sang phần mềm mới.

+ Vận hành Hệ thống quản lý khai thác hồ sơ tài liệu lưu trữ: cho phép cán bộ cơ quan thực hiện tra cứu thông tin trên 22.647 tài liệu đã số hóa, 122.866 trang của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa VIII nhiệm kỳ 2014-2019.

+ Triển khai ứng dụng Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: Phối hợp với đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT hoàn thành xây dựng App phục vụ Đại hội IX Hội Nông dân Việt Nam; hoàn thành cập nhật thông tin đại biểu lên App; tiếp tục cập nhật tài liệu Đại hội.

+ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tiếp tục vận hành Nền tảng số Thanh niên Việt Nam (Ứng dụng di động Thanh niên Việt Nam) hiện nay, nền tảng vận hành đạt khoảng 5,5 triệu tài khoản lũy kế; Tiếp tục vận hành Cổng thông tin điện tử Tài năng trẻ quốc gia, đã đăng tải 201 bài viết về KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng phương án triển khai hiệu quả hệ thống các trang cộng đồng (Fanpage), Fanpage Cổng thông tin Trung ương Đoàn hiện có 536.785 người theo dõi, Fanpage Ban Tuyên giáo TW Đoàn hiện có 323.779 người theo dõi.

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Duy trì ổn định việc quản trị, vận hành Cổng Thông tin điện tử và các phần mềm hệ thống Hội; đến ngày 15/5/2026, Cổng TTĐT đã ghi nhận 449.680 lượt truy cập, sử dụng các phần mềm qua công; hỗ trợ cập nhật thông tin cho 1.420 tài khoản người dùng các cấp Hội. Ứng

dụng Phụ nữ Việt Nam tiếp tục được vận hành thí điểm ổn định, mở rộng triển khai trong toàn hệ thống Hội. Đã duy trì vận hành thí điểm đối với 100% cán bộ Trung ương Hội, 500 cán bộ, hội viên Hội LHPN thành phố Hà Nội, 39 cán bộ Hội LHPN tỉnh Lạng Sơn và mở rộng sử dụng trong toàn bộ hệ thống Hội. Sau 6 tháng ra mắt, vận hành ứng dụng⁷, tổng số người dùng đăng ký đạt 2.862, trong đó, số tài khoản đã xác thực đạt 1.447, vượt 2,8 lần kế hoạch thí điểm dự kiến⁸, có 106.532 lượt truy cập, đăng tải 1.061 bài viết và 531 tài liệu. Phần mềm Quản lý cán bộ, hội viên (QLCBHV): đã tập trung đơn đốc⁹, hỗ trợ, hướng dẫn các tỉnh/thành Hội cập nhật cơ cấu tổ chức Hội, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu cán bộ, hội viên trên phần mềm đạt kết quả tích cực và dần hình thành cơ sở dữ liệu hội viên theo tiêu chí đúng – đủ – sạch – sống.

6. Về dữ liệu

- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam:

+ Đang tiếp tục phối hợp với C06 Bộ Công an C06 xây dựng kênh kết nối, hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ để thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc xác thực, đối sánh thông tin của người dân giữa Hệ thống cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an.

+ Phối hợp với C06 Bộ Công an thực hiện đối soát, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, tính đến nay, có 10.671.367 dữ liệu đã được đối soát, làm sạch.

+ Hoàn thành kế hoạch triển khai số hóa dữ liệu tổng thể Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện nâng cấp phần mềm Quản lý tài liệu, lưu trữ; thực hiện số hóa cập nhật thông tin 30m/130m tài liệu của khóa XIII (nhiệm kỳ 2019 - 2024).

- Các tổ chức chính trị - xã hội:

+ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chỉ đạo rà soát dữ liệu đoàn viên, thanh niên. Hiện nay, dữ liệu ghi nhận 5.203.002 đoàn viên; trong đó tính đến ngày 18/5/2026, còn lại 98.024 dữ liệu đoàn viên (tương ứng 1.8%) chưa được làm sạch, vẫn sai thông tin hoặc thiếu thông tin.

+ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Tập trung tích cực chỉ đạo Hội LHPN các cấp thực hiện làm sạch dữ liệu hội viên trên phần mềm quản lý; duy trì cập nhật dữ liệu cán bộ, hội viên trên phần mềm Quản lý cán bộ, hội viên của Hội.

⁷ Tính từ ngày 16/12/2025 đến ngày 15/5/2026

⁸ Cán bộ Trung ương Hội, cán bộ Hội LHPN TP Hà Nội và Hội viên nòng cốt của hội LHPN TP Hà Nội (khoảng 1.000 người).

⁹ Thông qua ban hành các công văn 6279/ĐCT-BCTPN ngày 13/2/2026, 6492/ĐCT -BCTPN ngày 17/4/2026, 6662/ĐCT-BCTPN ngày 15/5/2026 về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai, rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu cán bộ, hội viên trên phần mềm Quản lý CB-HV

Đã cập nhật 11.351.128 hội viên theo địa bàn dân cư, đạt 86,64%/tổng số Hội viên thực tế đang theo dõi, quản lý¹⁰. Đã có 7.531.181 hội viên có CCCD, chiếm 66,35%/tổng số HV đã nhập. Tăng 6,7 lần so với thời điểm 11/2025 cung cấp số liệu cho C06, Bộ Công an đối soát. Đã có 6.425.957 hội viên được đối khớp dữ liệu trên phần mềm, chiếm 56,61%/tổng số HV đã nhập.

7. Về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Phối hợp với Cục Chứng thư số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp gần 800 chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cá nhân cho Lãnh đạo các Ban, đơn vị và cán bộ; chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho tổ chức, cơ quan của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Phối hợp với Cục Cơ yếu Đảng – Chính quyền, Ban Cơ yếu Chính phủ hoàn thành lắp đặt thiết bị mã hóa bảo mật kênh truyền BML tại cơ quan Ủy ban MTTQ từ Trung ương đến cơ sở; cung cấp các sản phẩm mật mã bao gồm: Máy tính chuyên dụng 3M, thiết bị lưu giữ chuyên dùng, USB Token tích hợp ký số và mã hóa cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu ký số, gửi, nhận văn bản mật, khai thác tài liệu, dữ liệu mật, tối mật.

- Phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (Bộ Công an – A05) thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, giám sát và ứng cứu sự cố an toàn thông tin đối với hệ thống Điều hành tác nghiệp của MTTQ.

- Rà soát, đánh giá toàn diện an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin để hoàn thiện hồ sơ ATTT cấp độ 3 đối với Hệ thống thông tin quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức cơ sở của MTTQ.

8. Công tác phát triển nhân lực cho chuyển đổi số

- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

+ Từ 01/07 đến 17/12/2025, Trung tâm thông tin và Chuyển đổi số (nay là Phòng Chuyển đổi số) duy trì 03 biên chế, ngày 18/12/2025. Đến nay bổ sung 03 cán bộ thực hiện nhiệm vụ của công chức theo Nghị định 173; tiếp nhận 01 chuyên viên. Hiện nay số lượng cán bộ có chuyên môn CNTT, CDS là 07 nhân sự (số lượng biên chế của Phòng Chuyển đổi số trực thuộc Văn phòng Cơ quan là 15 công chức theo Đề án số 06/ĐA-MTTW-BTT ngày 17/4/2026 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam).

- Các tổ chức chính trị - xã hội hiện chỉ có 01-02 cán bộ chuyên môn phụ trách về công tác chuyển đổi số.

¹⁰ Các tỉnh/thành đã rất tích cực hoàn thành tốt việc cập nhật dữ liệu HV đến ngày 15/5/2026 đạt trên 90% dữ liệu HV có CCCD phải kể đến như TP Hà Nội, TP Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Tỉnh Điện Biên, Tỉnh Hà Tĩnh, Tỉnh Thanh Hóa. Một số tỉnh còn rất chậm, có số hội viên có CCCD thấp như Đồng Nai, Nghệ An, An Giang, Đắk Lắk.

9. Về tài chính, kinh phí

- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

+ Ngày 04/11/2025, kinh phí năm 2025 đã cấp cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là 40,2 tỷ đồng; Ngày 06/11/2025, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Quyết định số 477/QĐ-MTTW-BTT giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để triển khai nhiệm vụ sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2025 số tiền 40,2 tỷ đồng trên. Hiện nay chưa tiến hành giải ngân kinh phí thực hiện 04 dự án cấp bách trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW được do vướng mắc về thủ tục, quy định của pháp luật (Kinh phí được cấp giữa tháng 11/2025, trong khi đó nhiệm vụ BCĐ Trung ương yêu cầu hoàn thành trước 31/12/2025, do đó không đủ thời gian để thực hiện các quy trình, thủ tục tài chính). Hiện đã có văn bản kiến nghị Bộ KH&CN, Tổ Công tác liên ngành của Ban Chỉ đạo Trung ương đề nghị hướng dẫn nhưng chưa được tháo gỡ.

+ Ngày 28/12/2026, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã được cấp kinh phí (cho nguồn vốn chi thường xuyên chuyển đổi số) để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án Chuyển đổi số thực hiện năm 2026 (462,560 tỷ đồng). Hiện nay, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đang tiến hành các thủ tục giai đoạn chuẩn bị chủ trương đầu tư triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 11,12/2026.

- Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội¹¹: (1) Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tổng kinh phí đã được phân bổ năm 2026 là 6 tỷ 230 triệu đồng. Hiện tại nguồn kinh phí đã được phân bổ về kho bạc các đơn vị đầu mối. Rà soát và triển khai thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển KHCN, ĐMST thông qua việc tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính¹². (2) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Kinh phí nguồn KHCN, CDS đã được phân bổ năm 2026 (**Nhiệm vụ KHCN&CDS “Nâng cao năng lực số và an toàn mạng cho phụ nữ Việt Nam, triển khai phong trào bình dân học vụ số”: 10 tỷ đồng; Kinh phí sự nghiệp KHCN: 04 tỷ đồng.**) (3) Kinh phí đang chờ quyết định phân bổ năm 2026. **Xây dựng Cơ sở dữ liệu về Phụ nữ và Bình đẳng giới : 9,65 tỷ đồng**). Kinh phí đăng ký theo nhu cầu nhưng chưa được cấp và nhu cầu bổ sung kinh phí thường xuyên do phát sinh kế hoạch theo các nhiệm vụ chuyển đổi số thực hiện Nghị quyết số 57 chưa được

¹¹ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (chưa nộp báo cáo), Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam không báo cáo về kinh phí.

¹² Việc đa dạng hóa nguồn lực đã cho phép Trung ương Đoàn triển khai khối lượng công việc lớn (gần 60 đầu việc) mà không bị phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách. Tuy nhiên, việc tăng cường hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cho hoạt động Đoàn cũng cần đảm bảo tính minh bạch và phù hợp với các nguyên tắc tài chính (đặc biệt là với các khoản tài trợ bằng hiện vật công nghệ hoặc phần mềm).

đăng ký từ năm 2025 (Dự án đầu tư công trung hạn “Xây dựng hệ sinh thái số Hội LHPN Việt Nam” giai đoạn 2025-2028, kinh phí 50 tỷ đồng (năm 2026 dự kiến 20 tỷ) đang chờ phê duyệt. Kinh phí thuê tư vấn hỗ trợ kỹ thuật thực hiện dịch chuyên hạ tầng các hệ thống thông tin của Hội đưa lên Trung tâm dữ liệu quốc gia – C12. Kinh phí thuê dịch vụ kiểm tra, giám sát an toàn thông tin và thực hiện cập nhật an toàn thông tin thường xuyên đối với các hệ thống thông tin của Hội đang vận hành trên môi trường mạng (Phát sinh do yêu cầu thực hiện tại Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

Từ đầu năm 2026 đến nay, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã có nhiều chuyển biến cả về nhận thức, phương thức chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, liên tục; vai trò của cấp ủy, người đứng đầu được phát huy rõ nét thông qua việc trực tiếp chủ trì các cuộc họp rà soát tiến độ, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và Tiểu ban An ninh mạng tại các cơ quan, tổ chức.

Một số kết quả nổi bật đã đạt được như: triển khai Hệ thống Điều hành tác nghiệp MTTQ Việt Nam thống nhất trong toàn hệ thống từ Trung ương đến cơ sở; tăng cường xử lý văn bản điện tử, ký số, gửi nhận văn bản mật, tối mật trên môi trường số; kết nối, chia sẻ dữ liệu đoàn viên, hội viên giữa các tổ chức thành viên với hệ thống dữ liệu dùng chung của MTTQ Việt Nam; Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế tiếp tục được quan tâm triển khai đồng bộ. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã chủ động ban hành nhiều chương trình hành động, kế hoạch, quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin, quy định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên trách chuyển đổi số, đồng thời rà soát, xây dựng chiến lược dữ liệu, khung kiến trúc dữ liệu, tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung.

Về hạ tầng số và nền tảng số, nhiều nhiệm vụ quan trọng đã được triển khai đồng bộ như: mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng; triển khai thiết bị mã hóa kênh truyền phục vụ gửi nhận văn bản mật đến cấp tỉnh, xã; rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin trong toàn hệ thống cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam; xây dựng phương án dịch chuyên hạ tầng lên nền tảng điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Một số tổ chức đã chủ động tích hợp chữ ký số trên thiết bị di động, triển khai ứng dụng AI trong điều hành, xử lý công việc và hỗ trợ người dùng trên nền tảng số quy mô lớn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số phần mềm dùng chung trong giai đoạn thí điểm tỷ lệ khai thác sử

dụng còn chưa cao (Điều hành tác nghiệp, Công Mặt trận số 24/7-Tiếp nhận phản ánh kiến nghị, Hệ thống theo dõi thu thập thông tin trên mạng xã hội...); Tỷ lệ sử dụng văn bản giấy trong cơ quan còn nhiều.

- Về hạ tầng công nghệ, kỹ thuật: Hạ tầng hệ thống và trang thiết bị đầu cuối của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa được đầu tư đồng bộ, còn thiếu so với yêu cầu triển khai chuyển đổi số

- Về nền tảng, ứng dụng số: Các hệ thống đã được xây dựng chưa kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, do chưa được đầu tư hạ tầng đảm bảo cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

- Về dữ liệu: Việc rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu hội viên gặp nhiều khó khăn do hiện nay cán bộ ở cơ sở thay đổi nhiều, quá trình bàn giao dữ liệu hội viên trong quá trình sáp nhập ở nhiều địa phương không đầy đủ, việc đối soát liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia còn vướng thủ tục về an toàn bảo mật thông tin.

- Về an ninh, an toàn thông tin: Các điều kiện kỹ thuật, quy trình và nhân lực chuyên trách cho việc bảo đảm an toàn thông tin rất hạn chế; nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin của cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu.

- Số lượng, năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin còn thiếu và chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ, chủ yếu kiêm nhiệm; kỹ năng số của cán bộ chưa đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai thực tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

1.1. Hạ tầng số

- Thuê hạ tầng Cloud và giải pháp an toàn thông tin tích hợp phục vụ hoạt động vận hành nội bộ của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội cấp Trung ương. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

1.2. Dữ liệu số

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng rà soát, đối soát, làm sạch dữ liệu chuyên ngành xây dựng đảng của các ban đảng ở Trung ương (dữ liệu về đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, công tác tuyên giáo, dân vận, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của đảng...).

- Xây dựng và triển khai CSDL Tình hình Nhân dân

- Xây dựng và triển khai CSDL các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Dự kiến triển khai Quý IV năm 2026.

- Rà soát, số hóa dữ liệu, số hóa nghiệp vụ cốt lõi tại Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Dự kiến hoàn thành Quý IV năm 2026.

1.3. Nền tảng số

- Xây dựng và triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu MTTQ Việt Nam (LGSP). Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Xây dựng và triển khai Nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Xây dựng và triển khai Trợ lý ảo thông minh. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Triển khai “Công Mặt trận số” tiếp nhận kiến nghị 24/7 (khai trương trong năm 2025): Phần mềm ứng dụng AI trong công tác tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Xây dựng và triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Xây dựng và triển khai Ứng dụng di động (APP) MTTQ số. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Xây dựng và triển khai Ứng dụng quản lý ghi băng và hệ thống tự động bóc băng ứng dụng công nghệ AI. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ. Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

1.4. Các hoạt động tuyên truyền, thay đổi nhận thức

- Triển khai hoạt động phát triển năng lực số đoàn viên, hội viên, thành viên của MTTQ Việt Nam Dự kiến triển khai Quý III năm 2026.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn. Dự kiến hoàn thành Quý IV năm 2026.

- Triển khai phong trào Bình dân học vụ số; Thiết kế mạng lưới đại diện và tham gia đa tầng; đa kênh cho công nhân, nông dân thế hệ mới, thanh niên, phụ nữ trên nền tảng số; đào tạo thanh niên số; Tổ chức các hình thức sinh hoạt tìm hiểu về chuyển đổi số trong cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố; các tổ chức thành viên (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, khảo sát, phát động cuộc thi tìm hiểu, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về chuyển đổi số...) nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Dự kiến hoàn thành Quý III năm 2026.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực:

Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, chuyên trách công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số. Dự kiến hoàn thành Quý IV năm 2026.

2. Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội:

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: Hoàn thành triển khai đào tạo, hướng dẫn và đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trong phạm vi toàn quốc. Hoàn thành báo cáo rà soát đánh giá thực trạng hệ thống công nghệ thông tin tại Trung ương Hội; Xây dựng Kế hoạch, dự án Chuyển đổi số đảm bảo thống nhất, kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu với hệ thống dùng chung của Đảng, Nhà nước và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Nâng cấp Nền tảng số Nông dân Việt Nam, bổ sung cập nhật các tính năng mới, hữu dụng, phù hợp nhu cầu của Hội viên. Tiếp tục cập nhật, bổ sung dữ liệu hội viên đảm bảo yêu cầu đúng, đủ, sạch, sống, đồng bộ với CSDL về dân cư và CSDL Mặt trận Tổ quốc. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch vốn đã được phê duyệt năm 2026. Xây dựng kế hoạch dự toán vốn đầu tư về CDS, CNTT năm 2026 đảm bảo phù hợp với khả năng, nhu cầu theo giai đoạn 2026-2030 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ Hội nói chung và cán bộ làm công tác chuyên trách CDS.

- Trung Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Thường xuyên cập nhật, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tiếp tục xây dựng các sản phẩm truyền thông, đăng tải các tin, bài nhằm tuyên truyền tới đoàn viên, thanh niên nội dung các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai các chương trình, hoạt động ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp cho đoàn viên, thanh niên. Tổ chức các lớp tập huấn các lớp Bình dân học vụ số, các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, cung cấp kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đoàn viên, thanh niên phát triển kinh tế, tổ chức chương trình nâng cao năng lực số cho thanh thiếu nhi với chủ đề thu hẹp khoảng cách số, tổ chức các lớp Bình dân học vụ số, chú trọng đối tượng là thanh niên vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo. Tổ chức các sân chơi sáng tạo cho thanh thiếu nhi, tham gia phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ.

- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Đoàn Chủ tịch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch “Nâng cao năng lực số và an toàn mạng cho phụ nữ Việt Nam, triển khai phong trào Bình dân học vụ số” năm 2026; tập trung nâng cấp Cổng TTĐT và App Phụ nữ Việt Nam; Tập trung triển khai các nhiệm vụ phục vụ Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIV; Triển khai các hoạt động xây dựng Cơ sở dữ

liệu phụ nữ và bình đẳng giới và chuẩn bị dự án đầu tư công trung hạn “Xây dựng hệ sinh thái số Hội LHPN Việt Nam phục vụ chuyển đổi số và nâng cao quyền năng phụ nữ” ngay khi được phê duyệt và giao vốn; Đẩy mạnh cập nhật, làm sạch dữ liệu hội viên; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, hội viên và hệ thống i-Mặt trận; Duy trì ổn định hạ tầng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; tham mưu thực hiện mua sắm trang thiết bị CNTT năm 2026, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số dùng chung, bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ hoạt động của hệ thống Hội. Tổ chức các hội thảo khoa học, hoạt động nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số cho cán bộ Hội theo định kỳ theo quý và các hoạt động nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ Hội cấp TW, tỉnh; tăng cường phổ biến và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ trong hệ thống Hội; kiểm tra, đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2026; thực hiện công tác nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2026, xét duyệt thuyết minh đặt hàng một số các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ năm 2027.

- Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam: Tập trung triển khai các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đã đề ra.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Trân trọng đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Tổ Công tác liên ngành tháo gỡ khó khăn về việc giải ngân kinh phí đối với các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW trong năm 2025.

- Trân trọng đề xuất Bộ Công an tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đưa việc lấy ý kiến của nhân dân, cử tri cả nước gửi tâm tư, nguyện vọng của người dân phục vụ công tác giám sát, tuyên truyền và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam tích hợp trên VNeID; bố trí hạ tầng kỹ thuật cho MTTQ tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Trân trọng đề xuất Bộ Khoa học & Công nghệ - Trân trọng đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm, hỗ trợ cung cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và dịch vụ Hội nghị truyền hình cho các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hạn chế phát sinh kinh phí đầu tư riêng tại từng đơn vị.

2. Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội:

(1) Hội Nông dân Việt Nam: Xây dựng Phần mềm quản lý hội viên: hiện nay Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đang phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia (C06) quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu hội viên. Tuy nhiên, không thể chủ động khai

thác, do vậy để đảm bảo tính liên thông, đồng bộ và cập nhật liên tục, việc cần xây dựng Phần mềm quản lý hội viên là rất cần thiết. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Hội Nông dân Việt Nam, tuy nhiên hiện nay Cổng thông tin điện tử Hội Nông dân được đầu tư đã lâu, công nghệ cũ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; ngoài ra hạ tầng thiết bị của Cổng hiện nay phải thuê ngoài, rất bất tiện khi vận hành, quản lý. Hạ tầng mạng, internet tại Trụ sở 109 Quán Thánh được tiếp nhận lại từ Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia được đầu tư đã lâu, hệ thống không đồng bộ, hết thời hạn license, không đảm bảo an toàn thông tin, chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Hệ thống thiết bị bảo mật BML cho hệ thống xử lý văn bản mật chưa được cung cấp, dẫn đến việc khai thác văn bản mật trên môi trường số chưa được phát huy. Hệ thống Điều hành tác nghiệp còn khá phức tạp, thường xuyên phát sinh lỗi, đề nghị đơn vị phát triển cần điều chỉnh tốt hơn.

(2) Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tiếp tục nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường các chính sách ưu tiên dành cho đối tượng thanh niên. Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ số cho cơ sở, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ trang thiết bị, đường truyền internet để đảm bảo điều kiện triển khai Mặt trận số đồng bộ. Tiếp tục tăng cường bố trí nguồn ngân sách để hỗ trợ thanh thiếu niên tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Quản lý tổng thể dữ liệu tập trung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có khả năng bảo mật và hỗ trợ vận hành cho các hệ thống của tổ chức thành viên, trong đó có Trung ương Đoàn. Chủ trì đề xuất bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để cho hoạt động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nghiên cứu cơ chế về biên chế hoặc chức danh chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đoàn thể cấp cơ sở để giải quyết tình trạng cán bộ kiêm nhiệm, quá tải. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục ký kết chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Trung ương Đoàn giai đoạn 2026 - 2030.

(3) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công trung hạn đối với dự án “Xây dựng Hệ sinh thái số Hội LHPN Việt Nam phục vụ chuyển đổi số và nâng cao quyền năng phụ nữ” và dự án “Nâng cao năng lực khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam” giai đoạn 2026-2028. Tháo gỡ vướng mắc về quy trình lập dự toán chuẩn bị đầu tư cho các dự án của Hội và Học viện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Đầu tư công. Quan tâm bổ sung, tăng nguồn kinh phí cho công tác số hóa tài liệu lưu trữ để đáp ứng lộ trình số hóa quốc gia. Có văn bản gửi C06, Bộ Công an phối hợp trong cung cấp thông tin cá nhân để hỗ trợ TW Hội đối soát, cập nhật dữ liệu Hội viên; Gia hạn thời gian đối soát và cập nhật dữ liệu Hội viên nhằm đảm bảo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” trên phần mềm Quản lý cán bộ, hội viên. Chỉ đạo thống nhất và hướng dẫn cụ thể việc

chuẩn hóa dữ liệu hội viên và cách thức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) về nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đối với Bộ KH&CN, Bộ Tài chính: Xem xét và có văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục cấp bổ sung kinh phí sự nghiệp (chi thường xuyên) cho Hội LHPN Việt Nam để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phát sinh theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngay khi có văn bản đề xuất chính thức từ Ban Thường trực Cơ quan ủy ban TW MTTQ Việt Nam.

(4) Hội Cựu Chiến binh Việt Nam: Đề nghị Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, CĐTTW có đề nghị với Bộ Công an chỉ đạo Công an xã, phường giúp trích xuất ra file excel danh sách hội viên CCB (ngoài ra cũng còn có các hội viên, đoàn viên 4 tổ chức CT-XH khác) để Hội CCB cơ sở xã phường từng bước số hóa công tác quản lý hội viên.

Nơi nhận:

- BCD TW PT KH, CN, ĐMST&CĐS (để b/c);
- BCD chuyển đổi số các cơ quan đảng (để b/c);
- Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể TW (để b/c);
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- Trung ương các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu VP TW;
- Các CQ tham mưu, giúp việc ĐUMTTQ, các đoàn thể TW;
- Các ban, đơn vị CQ UBTWMTTQVN
- Lưu: VT, BCD.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Bùi Quang Huy